

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Xoa

- Ông Huỳnh Thanh Trà

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2021/QĐST-DS ngày 30/9/2021, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 12/2021/QĐST-DS ngày 26/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2021/QĐST-DS ngày 23/11/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số 266-268 N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ : Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Văn P, Chức vụ: Phó phòng giao dịch Liên

Chiều. Địa chỉ: Số 695 T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 3977 ngày 28/12/2020 và văn bản số 25.3A/2021/GUQ-CNĐN ngày 25/3/2021, có mặt .

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1974. Địa chỉ: K85/21 Ô, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Đăng Chiến T. Sinh năm: 1973. Địa chỉ: K85/21 Ô, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nội dung vụ án như sau:

Ngày 13/9/2018, bà Nguyễn Thu H có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1825600496 để vay số tiền 150.000.000đ. Mục đích vay: tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay: 60 tháng, các kỳ trả vốn lãi vào ngày 10 hằng tháng, lãi suất 8,7%/ năm. Thực hiện hợp đồng vay, Ngân hàng đã giải ngân cho bà H nhận đủ số tiền 150.000.000đ. Bà H thực hiện đúng nghĩa vụ từ tháng 10/2018 đến năm 2020 thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại mục 11 hợp đồng tín dụng nên ngày 10/01/2021 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn quy định tại mục 2 phụ lục các điều khoản chung. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán nợ nhưng bà H không thực hiện. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của mình Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thu H phải thanh toán số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 14/12/2021 là 98.195.853đồng, trong đó: nợ gốc 82.500.000đồng, nợ lãi: 15.695.853đ và buộc bà H phải tiếp tục thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 15/12/2021 cho đến khi trả xong nợ

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn bà Nguyễn Thu H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đăng Chiến T tham gia tố tụng nhưng bị đơn, người có quyền lợi liên quan vẫn vắng mặt không có lý do. Đồng thời

không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình. Riêng đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền 98.195.853đồng, trong đó: nợ gốc 82.500.000đồng, nợ lãi: 15.695.853đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền 98.195.853đồng, trong đó: Nợ gốc 82.500.000đồng, nợ lãi: 15.695.853đ thì thấy: Vào ngày 13/9/2018, bà Nguyễn Thu H có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1825600496. Ngân hàng đã giải ngân cho bà H nhận đủ số tiền 150.000.000đ. Các bên thỏa thuận thời hạn vay: 60 tháng, các kỳ trả vốn lãi vào ngày 10 hằng tháng, lãi suất 8,7%/ năm. Đây là hợp đồng vay tài sản và hợp đồng này thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều

117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ thực hiện. Các bên tham gia trong giao dịch này được hưởng các quyền và phải chịu các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi, vi phạm định kỳ trả nợ theo thỏa thuận tại mục 11 Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, HĐXX xét thấy bà H là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng có quyền yêu cầu Tòa án thu hồi nợ trước hạn hợp đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thu H phải trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 14/12/2021 là: 98.195.853đồng, trong đó: nợ gốc 82.500.000đồng, nợ lãi: 15.695.853đ là phù hợp với điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về tính lãi suất chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với án lệ số 08/2016/AL được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 về xác định lãi suất, điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm nên cần buộc bà Nguyễn Thu H phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 13/9/2018 kể từ ngày 15/12/2021 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ là phù hợp.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng xác nhận, sau khi bị đơn bà Nguyễn Thu H xin nghỉ việc tại Phân hiệu Cao đẳng đường sắt Đà Nẵng thì Phân hiệu Cao đẳng đường sắt Đà Nẵng đã thông báo cho Ngân hàng đến làm việc để giải quyết khoản nợ của bà H nhưng thời điểm đó bà H vẫn thực hiện nghĩa vụ vay đúng theo thỏa thuận, Ngân hàng xác nhận Phân hiệu Cao đẳng đường sắt Đà Nẵng đã thực hiện đúng trách nhiệm thông báo các thông tin liên quan đến bà H nên Ngân hàng không có ý kiến, yêu cầu gì với Phân hiệu Cao đẳng đường sắt Đà Nẵng.

[5]Đối với chi phí đăng phát thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: 5.988.900 đồng, đây là chi phí tổ tụng phát sinh khi có yêu cầu của đương sự và đương sự có yêu cầu phải chịu. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã nộp và chi xong nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí DSST: Đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.909.792 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điều Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bà Nguyễn Thu H.

Xử: Buộc bà Nguyễn Thu H phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền là: **98.195.853đ(Chín mươi tám triệu một trăm chín mươi lăm ngàn tám trăm năm mươi ba đồng)**(trong đó: nợ gốc 82.500.000đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 14/12/2021: 15.695.853đ).

Kể từ ngày 15/12/2021 bà Nguyễn Thu H phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1825600496 ngày 13/9/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 4.909.792 đ (Bốn triệu chín trăm lẻ chín ngàn bảy trăm chín mươi hai đồng) bà Nguyễn Thu H phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 2.161.560 đồng theo biên lai thu số 0005394 ngày 13/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hồ Thị Mỹ Dung

